

Số: /TTr-UBND
(DỰ THẢO)

Hưng Yên, ngày tháng 10 năm 2021

TỜ TRÌNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 277/2020/NQ-HĐND ngày 05/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, số lượng và một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động hoạt động của các tổ chức chính trị- xã hội trên địa bàn tỉnh

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Thực hiện Công văn số 792/HĐND-VP ngày 19/10/2021 về việc chuẩn bị báo cáo và các tài liệu trình Kỳ họp thường lệ cuối năm 2021 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII.

Thực hiện Kết luận 443/TB-TTHĐND ngày 15/7/2021 Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành thông báo kết quả khảo sát việc thực hiện Nghị quyết số 277/2020/NQ-HĐND ngày 07/5/2020 quy định chức danh, số lượng và một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động hoạt động của các tổ chức chính trị-xã hội trên địa bàn tỉnh (Nghị quyết số 277/2020/NQ-HĐND). Theo đó, HĐND tỉnh giao UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, UBND cấp huyện nghiên cứu tham mưu sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 277/2020/NQ-HĐND.

Thực hiện Thông báo sốTB/TU ngày /2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung về quy định chức danh, số lượng và một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị-xã hội trên địa bàn tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 277/2020/NQ-HĐND như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Thực hiện Nghị quyết 277/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh ban hành Công văn số 1382/UBND-NC ngày 09/6/2020 để triển khai thực hiện Nghị quyết đến cơ sở. Các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, hướng dẫn các nội dung có liên quan đến cơ sở để đảm bảo thực hiện đồng bộ và hiệu quả trên địa bàn tỉnh. Đồng

thời, trên cơ sở ý kiến đề nghị của UBND các huyện, thị xã, thành phố trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, Sở Nội vụ đã ban hành các Công văn: Số 1152/SNV-XDCQ&CTTN ngày 28/9/2020; số 141/SNV-XDCQ&CTTN ngày 09/02/2021 nhằm kịp thời tháo gỡ những khó khăn cho cơ sở .

2. Kết quả thực hiện

2.1. Đối với chức danh không chuyên trách ở cấp xã

- Số lượng, chức danh cán bộ không chuyên trách cấp xã được quy định đảm bảo sự kế thừa các văn bản của tỉnh trước đây; đồng thời thực hiện đúng theo Khoản 4, Khoản 5 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP của Chính phủ. Trước đây, mỗi xã, phường, thị trấn có 24 chức danh không chuyên trách ở cấp xã (trước khi thực hiện Nghị quyết 277/2020/NQ-HĐND có mặt là 2.009 người). Thực hiện Nghị quyết số 277/2020/NQ-HĐND, xã loại I được bố trí không quá 12 người; xã loại II không quá 11 người; xã loại III không quá 10 người đảm nhiệm các chức danh trên. Theo định mức, tỉnh được bố trí tối đa 1.709 người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã¹. Tính đến thời điểm 01/4/2021, số có mặt là 1.641 người/1.709 người, còn thiếu 68 người so với định mức vì một số nhân sự bầu không trúng hoặc không đủ điều kiện về độ tuổi, bằng cấp, chứng chỉ.

- So với trước khi thực hiện Nghị quyết số 277/2020/NQ-HĐND, ở cấp xã đã giảm **300** người hoạt động không chuyên trách (*so với số có mặt giảm 368 người*).

2.2. Đối với chức danh không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

Trước khi thực hiện Nghị quyết 277/NQ-HĐND, người hoạt động ở thôn, tổ dân phố có mặt là 11.837 người. Thực hiện Nghị quyết số 277/2020/NQ-HĐND quy định mỗi thôn, tổ dân phố được bố trí không quá 03 người được phụ cấp hàng tháng với 03 chức danh (bí thư chi bộ, trưởng thôn, trưởng ban công tác mặt trận). Theo đó, toàn tỉnh được bố trí tối đa 2.496 người (theo định mức) hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố². Do đang thực hiện chủ trương bí thư chi bộ đồng thời là trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố theo quy định tại Đề án số 10-ĐA/TU ngày 16/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy nên số người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố có mặt đến thời điểm 01/4/2021 là 1.797 người/2.496 người, còn thiếu 699 người so với định mức vì một số nhân sự bầu không trúng (Tính đến thời điểm 01/10/2021, còn 44/832 thôn, tổ dân phố chưa thực hiện Bí thư chi bộ đồng thời là Trưởng thôn).

2.3. Người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố

Trước khi thực hiện Nghị quyết 277/2020/NQ-HĐND, mỗi thôn, tổ dân phố được bố trí từ 11 đến 15 người làm việc cho 11 đến 15 chức danh người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố. Thực hiện Nghị quyết 277/2020/NQ-HĐND, mỗi thôn, tổ dân phố được bố trí tối đa 05 người đảm

¹9 xã loại I x 12 người, 83 xã loại II x 11 người, 69 xã loại III x 10 người. Trừ 02 phường Lê Lợi và Quang Trung, thành phố Hưng Yên không có Hội Nông dân

²832 thôn x 3 người/thôn

nhệm 11 đến 15 chức danh nêu trên. Theo đó, toàn tỉnh được bố trí tối đa 4.160 người³. Số hiện có mặt đến thời điểm 01/4/2021 là 3.943/4.160, còn thiếu 217 người so với định mức vì một số nhân sự bầu không trúng hoặc không đủ điều kiện về độ tuổi, bằng cấp, chứng chỉ.

So với trước khi thực hiện Nghị quyết số 277/2020/NQ-HĐND, toàn tỉnh đã giảm **5.481** người hoạt động không chuyên trách⁴.

2.4. Việc thực hiện các chế độ, chính sách

- Việc chi trả mức phụ cấp, bồi dưỡng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố được Sở Nội vụ, Sở Tài chính hướng dẫn và UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện cơ bản theo đúng Nghị quyết số 277/2020/NQ-HĐND. Kinh phí chi trả mức phụ cấp, bồi dưỡng 7 tháng cuối năm 2020 còn thiếu được lấy từ nguồn đoàn phí, hội phí khoán, trường hợp không đảm bảo thì ngân sách địa phương hỗ trợ theo quy định hiện hành. Năm 2021, Sở Tài chính đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí trong dự toán ngân sách cho các huyện, thị xã, thành phố để chi chế độ, chính sách đối với người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố⁵.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố mới được kiện toàn, sắp xếp: Do mới triển khai thực hiện phương án bố trí, sắp xếp các chức danh theo Nghị quyết số 277/2020/NQ-HĐND nên người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn và người trực tiếp tham gia công việc của thôn chủ yếu tham gia các lớp bồi dưỡng do tỉnh và Trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện tổ chức⁶.

- Việc giải quyết chế độ chính sách đối với những người hoạt động chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố phải nghỉ công tác: UBND cấp xã đã chủ động lập danh sách, hồ sơ những người dôi dư do thực hiện bố trí, sắp xếp lại chức danh, số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, đề nghị UBND cấp huyện giải quyết theo quy định. Đến nay, các địa phương đã cơ bản hoàn thành việc giải quyết chế độ, chính sách cho những người dôi dư do bố trí, sắp xếp.

2.5. Việc bố trí kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã và ở thôn, tổ dân phố

Các địa phương đã chỉ đạo thực hiện đúng theo quy định, cụ thể:

+ Mỗi đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã mức khoán 500.000đ/tổ chức/tháng.

+ Các đoàn thể ở thôn, tổ dân phố: Kinh phí do UBND cấp xã bố trí trong định mức chi hoạt động thường xuyên của cấp xã; phù hợp với khả năng ngân sách và tình hình yêu cầu nhiệm vụ thực tế hoạt động của địa phương.

3. Đánh giá kết quả đạt được

³832 thôn x 5 người

⁴cấp xã 300 người; ở thôn, tổ dân phố 5181 người

⁵Quyết định số 2889/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2021

⁶Năm 2020, sở Nội vụ đã tổ chức 05 lớp bồi dưỡng cập nhật, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho 442 Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố thuộc 05 huyện, thị xã: Văn Lâm, Văn Giang, Khoái Châu, Yên Mỹ và thị xã Mỹ Hào.

3.1. Kết quả đạt được

- Ngay sau khi Nghị quyết số 277/2020/NQ-HĐND, cấp ủy, chính quyền đã quán triệt, triển khai, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Nghị quyết nhanh chóng, kịp thời; đến nay đã tiến hành sắp xếp bố trí cơ bản đủ số lượng, đủ cơ cấu đội ngũ cán bộ hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố. Quá trình bố trí sắp xếp đảm bảo theo đúng quy trình, phát huy dân chủ, công khai, đúng người đúng việc, phù hợp với tình hình thực tế tại từng thôn, tổ dân phố; việc chi trả phụ cấp đảm bảo kịp thời theo quy định của Luật Ngân sách. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 277/2020/NQ-HĐND là một trong những yếu tố quan trọng góp phần đảm bảo sự ổn định, vững mạnh của hệ thống chính quyền cơ sở; góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng trên phạm vi toàn tỉnh.

- Quá trình triển khai trên thực tế cho thấy, Nghị quyết số 277/2020/NQ-HĐND đã thực hiện đúng và vận dụng sáng tạo quy định của Nghị định 34/2019/NĐ-CP của Chính phủ. Từ đó, tổ chức bộ máy cấp xã, thôn, tổ dân phố được tinh gọn, đầu mối giải quyết công việc thu gọn, hoạt động hiệu quả hơn.

- Việc giao UBND cấp xã xây dựng phương án bố trí, sắp xếp, phân công nhiệm vụ công tác đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố đã tạo tính tự chủ, gắn trách nhiệm và giúp nêu cao trách nhiệm cho cấp xã trong bố trí nhân lực, đảm bảo nâng cao hiệu quả công việc, phù hợp tình hình thực tiễn của từng địa phương, từng thôn, tổ dân phố.

- Với các mức phụ cấp và mức hỗ trợ được quy định tại Nghị quyết số 277/2020/NQ-HĐND, so với khả năng đảm bảo của ngân sách tỉnh là tương đối phù hợp; đồng thời góp phần động viên khuyến khích những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và thôn, tổ dân phố tích cực công tác, không ngừng phấn đấu hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ được giao.

- Sau khi sắp xếp đội ngũ cán bộ theo Nghị quyết số 277/2020/NQ-HĐND, chất lượng đội ngũ cán bộ hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố được nâng lên; tích cực tham mưu, trực tiếp tuyên truyền, tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở cấp xã, thôn, tổ dân phố; đóng góp quan trọng trong phát triển kinh tế-xã hội và xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở.

3.2. Những khó khăn, vướng mắc

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 277/2020/NQ-HĐND trong giai đoạn hiện nay vẫn còn một số bất cập như sau:

3.2.1. Về cơ sở pháp lý

a) Về nhiệm vụ dân số, gia đình và trẻ em: Theo khoản 3 Điều 2 Thông tư số 33/2015/TT-BYT ngày 27/10/2015 của Bộ Y tế hướng dẫn chức năng,

nhiệm vụ của Trạm Y tế xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã), quy định nhiệm vụ của Trạm Y tế cấp xã:

“3. Phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện công tác dân số-kế hoạch hóa gia đình; thực hiện cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình theo phân tuyến kỹ thuật và theo quy định của pháp luật”.

Vì vậy, nhiệm vụ dân số, gia đình và trẻ em thuộc chức năng của Trạm y tế xã, không thuộc sự quản lý, chỉ đạo của UBND cấp xã.

b) Theo Nghị định 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ:

- Về số lượng Phó Chỉ huy trưởng BCH Quân sự cấp xã: Tại điểm a khoản 1 Điều 4 quy định: Đơn vị hành chính cấp xã loại 1, xã biên giới, ven biển, đảo được bổ trí không quá 02 Phó Chỉ huy trưởng.

Nghị quyết số 277/2020/NQ-HĐND quy định có 01 chức danh Phó Chỉ huy trưởng BCH Quân sự cấp xã, tuy nhiên một số xã loại 1 vẫn đang bố trí 02 người (không vượt quá số lượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP) do cấp xã loại 1 lớn, đông dân cư nên khối lượng công việc của chức danh này nhiều. Đồng thời, theo quy định cũ, cấp xã loại 1 được bố trí 02 Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự nên nguồn nhân sự này đã được đào tạo, bồi dưỡng theo chuyên môn đặc thù của ngành Quân sự và là nguồn nhân sự trẻ cho lực lượng cán bộ, công chức cấp xã sau này.

- Về chế độ hỗ trợ của chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã: Tại điểm b Khoản 1 Điều 8 quy định: Trường hợp chưa tham gia bảo hiểm xã hội, có thời gian công tác liên tục từ đủ 60 tháng trở lên, khi nghỉ việc được hưởng trợ cấp một lần, cứ mỗi năm công tác được tính bằng 1,5 tháng mức phụ cấp bình quân của 60 tháng cuối cùng.”

Theo quy định tại Nghị quyết số 277/2020/NQ-HĐND, Phó Chỉ huy trưởng BCH quân sự là chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã, tuy nhiên tại Điều 7 về giải quyết chế độ, chính sách chưa quy định chế độ trợ cấp này.

- Về mức bồi dưỡng của chức danh Thôn đội trưởng: Tại khoản 2 Điều 8 quy định: “Mức hưởng phụ cấp hàng tháng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định nhưng không thấp hơn 745.000 đồng”, tương đương 0,5 hệ số mức lương cơ sở.

Nghị quyết số 77/2020/NQ-HĐND quy định mức bồi dưỡng của chức danh Thôn đội trưởng là 0,4 hệ số mức lương cơ sở, thấp hơn so với quy định của Nghị định 72/2020/NĐ-CP.

c) Theo Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17/4/2006 của Chính phủ về Bảo vệ dân phố:

- Về tổ chức hoạt động của lực lượng Bảo vệ dân phố: Tại khoản 1 Điều 2 quy định: Bảo vệ dân phố là lực lượng quần chúng tự nguyện làm nông cốt

trong phong trào bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội, được thành lập ở các phường, thị trấn nơi bố trí lực lượng Công an chính quy.

Hiện tại, lực lượng Bảo vệ dân phố được bố trí tại các phường thuộc thị xã Mỹ Hòa và thành phố Hưng Yên, chưa bố trí tại các thị trấn; đồng thời thực hiện Quyết định số 1089/QĐ-UBND ngày 09/5/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án đưa Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh công chức xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, tính đến hết năm 2020, có 161/161 xã, phường, thị trấn của tỉnh Hưng Yên đã bố trí lực lượng Công an chính quy về cấp xã. Vì vậy, theo quy định tại Nghị định số 38/2006/NĐ-CP thì lực lượng Bảo vệ dân phố được bố trí tại 14 phường, 8 thị trấn và 121 cụm dân cư thuộc phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

- Về cơ cấu tổ chức và số lượng tổ viên: Theo Khoản 1,2 Điều 7:

“1. Mỗi cụm dân cư được thành lập một tổ Bảo vệ dân phố. Tổ trưởng và các tổ viên tổ Bảo vệ dân phố do đại diện các hộ gia đình trong cụm dân cư bầu ra. Tùy vào tình hình đặc điểm và số lượng dân cư trên địa bàn, mỗi tổ Bảo vệ dân phố có từ 3 đến 7 tổ viên.

2. Mỗi phường được thành lập một Ban Bảo vệ dân phố. Ban Bảo vệ dân phố gồm Trưởng ban, các Phó trưởng ban và các Ủy viên. Ủy viên Ban Bảo vệ dân phố là Tổ trưởng các Tổ Bảo vệ dân phố ở các cụm dân cư. Trưởng ban, các Phó Trưởng Ban Bảo vệ dân phố do tập thể Ủy viên Ban Bảo vệ dân phố bầu ra bằng hình thức bỏ phiếu kín.”

Như vậy, lực lượng Bảo vệ dân phố được bố trí ở phường, thị trấn và các cụm dân cư trực thuộc. Ở phường, thị trấn có Ban Bảo vệ dân phố; ở cụm dân cư có Tổ Bảo vệ dân phố và có số lượng từ 3-7 tổ viên.

Nghị quyết số 277/2020/NQ-HĐND quy định lực lượng Bảo vệ dân phố thuộc tổ dân phố và quy định mỗi Tổ bảo vệ dân phố có 01 tổ viên.

d) Chưa bãi bỏ Thông báo 396-TB/TU ngày 28/11/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc sửa đổi quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã; thôn, tổ dân phố. Thông báo này là căn cứ ban hành Nghị quyết 90/2016/NQ-HĐND và Quyết định số 31/2016/QĐ-UBND. Hiện nay các văn bản này đã hết hiệu lực (do đã ban hành Nghị quyết 277/2020/NQ-HĐND) nhưng các địa phương vẫn thực hiện theo quy định tại Thông báo 396-TB/TU, dẫn đến không đảm bảo một số quy định tại Nghị quyết 277/2020/NQ-HĐND.

e) Chủ trương Bí thư chi bộ đồng thời là Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố thực hiện theo Đề án số 10-ĐA/TU ngày 16/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tuy nhiên, Nghị quyết 277/2020/NQ-HĐND không quy định việc chi trả phụ cấp kiêm nhiệm của hai chức danh này được thực hiện từ thời điểm thực hiện Đề án số 10-ĐA/TU.

3.2.2. Về thực tế triển khai

a) Đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã

- Một số đơn vị cấp xã loại 1 hiện đang bố trí 02 Phó Chỉ huy trưởng Quân sự theo quy định cũ vì cấp xã loại 1 khối lượng công việc nhiều và

nguồn nhân sự này đã được đào tạo, bồi dưỡng bài bản theo ngành Quân sự.

- Lực lượng truyền thanh cấp xã hiện có 3 chức danh (Trưởng Đài truyền thanh, Phó Đài truyền thanh, Nhân viên đài truyền thanh), trong khi phụ cấp của từng chức danh thấp.

- Nhiệm vụ của chức danh nhân viên chăn nuôi thú y và khuyến nông viên có nhiều tính gắn kết và tương đồng với nhau nên không cần thiết tách thành hai chức danh, gây chồng chéo bộ máy.

- Phụ cấp một số chức danh cấp xã loại 2, loại 3 bị giảm so với quy định cũ: Phó Đoàn thể 0,7 và 0,6 HSMLCS (quy định cũ 0,8 HSMLCS), tuy nhiên phụ cấp của các chức danh đó tại cấp xã loại 1 lại được tăng lên (0,9 HSMLCS); Phụ cấp Phó Chủ nhiệm UBKT 1,1 HSMLCS (quy định cũ 1,2 HSMLCS); phụ cấp chức danh Phó Chủ tịch Hội người cao tuổi cấp xã loại 3 thấp hơn mức bồi dưỡng Chi hội trưởng Hội người cao tuổi (ở thôn, TDP).

b) Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

- Thực hiện Bí thư chi bộ đồng thời là Trưởng thôn, Tổ trưởng TDP: Tại một số đơn vị lựa chọn được nhân sự trẻ, có năng lực tốt, trách nhiệm cao thì mô hình này thực hiện rất hiệu quả. Tuy nhiên, tại một số đơn vị khác khi nhân sự đó đã lớn tuổi, việc kiêm nhiệm cả hai chức danh gây khó khăn, hiệu quả công việc đạt kết quả không cao. Đồng thời, sự chênh lệch phụ cấp giữa chức danh Bí thư chi bộ, Trưởng thôn đối với các chức danh khác là nhiều nên khi gộp cả hai chức danh thì tổng mức phụ cấp của hai chức danh so với các chức danh còn lại là rất lớn, tạo nên tư tưởng so sánh và giảm lòng nhiệt huyết công tác của chức danh người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố;

- Quy định về việc khoán quỹ phụ cấp tại điểm 2 khoản 6 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP là thấp so với các thôn có quy mô số hộ gia đình lớn (có 700 hộ gia đình trở lên) và chưa phù hợp đối với tổ dân phố có từ 350 hộ gia đình, 700 hộ gia đình trở lên;

- Số lượng Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố ít, gây khó khăn cho cơ sở trong thực hiện, triển khai nhiệm vụ đối với những thôn có quy mô số hộ gia đình lớn từ trên 700 hộ gia đình và trên 2500 nhân khẩu trở lên.

- Chưa được ngân sách tỉnh hỗ trợ đóng BHYT (như quy định cũ), chưa tạo được động lực và tâm lý yên tâm khi công tác.

- Đối với các đơn vị đã thực hiện chủ trương Bí thư chi bộ đồng thời là Trưởng thôn kể từ ngày 05/02/2018 (thời điểm Kế hoạch số 88-KH/TU ngày 05/02/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh có hiệu lực), chưa được bổ sung kinh phí chi trả phụ cấp kiêm nhiệm được tính bằng 100% cho Bí thư chi bộ đồng thời là Trưởng thôn kể từ thời điểm đó.

c) Đối với người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, TDP

- Việc quy định được bố trí tối đa 05 người trực tiếp tham gia ở thôn, tổ dân phố gây rất nhiều khó khăn cho cơ sở, đặc biệt với một số chức danh sau:

- + Các chức danh: Chi hội trưởng Hội: nông dân, phụ nữ, cựu chiến binh, Bí thư chi đoàn là các chức danh hoạt động theo cơ chế bầu và yêu cầu

phải là hội viên của hội, có lòng nhiệt huyết và được tin nhiệm cao;

+ Nhân viên y tế, thôn đội trưởng, công an viên là các chức danh có tính đặc thù về chuyên môn, độ tuổi; đồng thời, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đề nghị không bố trí kiêm nhiệm chức danh Công an viên và Thôn đội trưởng.

Khi số lượng người trực tiếp làm việc ít và khối lượng công việc kiêm nhiệm nhiều, trong khi đối tượng này ở thôn, tổ dân phố nhiều người đã cao tuổi, sẽ gây nhiều khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ.

- Chưa được hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế.

- Trên thực tế, nhiệm vụ quyền góp, vận động nhân dân ủng hộ các quỹ do nhà nước quy định đều được thực hiện bởi tất cả thành viên cấp ủy và chi hội các đoàn thể ở thôn, tổ dân phố. Vì vậy, chức danh Chi hội trưởng Hội chữ thập đỏ ở thôn, tổ dân phố là không cần thiết.

d) Đối với lực lượng Bảo vệ dân phố theo Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 06/4/2006 của Chính phủ về Bảo vệ dân phố

- Chưa bố trí lực lượng Bảo vệ dân phố tại thị trấn có Công an chính quy và các cụm dân cư thuộc thị trấn.

- Lực lượng Bảo vệ dân phố có tính chất đặc thù về chuyên môn và tính chất nhiệm vụ. Nên có quy định về chế độ đặc thù, riêng biệt về chức danh và mức bồi dưỡng đối với lực lượng nêu trên.

e) Về kinh phí hoạt động của các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội

Mức kinh phí hoạt động của các đoàn thể chính trị xã hội ở cấp xã và thôn, tổ dân phố là thấp và chưa đồng bộ trên toàn tỉnh, chưa thúc đẩy được hoạt động và tính hiệu quả của các đoàn thể, đồng thời gây tâm lý so sánh về mức kinh phí hoạt động được hưởng giữa các đơn vị với nhau.

g) Về chế độ, chính sách

- Chưa quy định chế độ nghỉ công tác đối với Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự có thời gian công tác từ 60 tháng trở lên theo Nghị định 72/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

- Chưa quy định về chế độ đào tạo, bồi dưỡng, chế độ khen thưởng kỷ luật và các chế độ, chính sách khác.

- Một số chức danh cán bộ, công chức cấp xã không được kiêm người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố, lực lượng bảo vệ dân phố.

h) Các quy định khác

- Chưa có tiêu chuẩn chung đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố, dẫn đến việc quản lý, sử dụng và chỉ đạo điều hành đối tượng này đôi lúc còn tồn tại bất cập.

- Chức danh Phó Bí thư Đảng ủy kiêm Trưởng ban công tác mặt trận, kiêm Trưởng ban Tuyên giáo (theo Thông báo 396-TB/TU ngày 28/11/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy); đồng thời, thực hiện Thông báo số 267-TB/TU (ngày 09/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc bố trí chức danh Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy xã, phường, thị trấn) thì chức danh Phó Bí

thư Đảng ủy kiêm Chủ nhiệm UBKT. Vì vậy, chức danh Phó Bí thư Đảng ủy kiêm 03 chức danh, trong khi Nghị quyết 277/2020/NQ-HĐN quy định kiêm không quá 02 chức danh.

II. NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Từ những những lí do, tồn tại, vướng mắc nêu trên, UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh một số nội dung về sửa đổi các quy định về người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố, lực lượng bảo vệ dân phố như sau:

1. Những nội dung kiến nghị với Trung ương

Về nội dung sửa đổi, bổ sung quy định về việc khoán quỹ phụ cấp ở thôn, tổ dân phố tại điểm 2 khoản 6 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP. Việc khoán quỹ phụ cấp theo quy định trên là thấp so với các thôn có quy mô số hộ gia đình lớn (có 700 hộ gia đình trở lên); sửa đổi bổ sung quy định về số lượng phó trưởng thôn, phó tổ trưởng tổ dân phố quy định tại Khoản 2, Điều 1, Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 của Bộ Nội vụ đảm bảo phù hợp với các thôn có quy mô số hộ gia đình lớn từ trên 700 hộ gia đình và trên 2500 nhân khẩu.

Ngày 13/8/2021, Sở Nội vụ ban hành Công văn số 968/SNV-TCBC về việc tham gia ý kiến dự thảo Báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị, trong đó đề nghị Tỉnh ủy bổ sung 02 đề xuất, kiến nghị tại Báo cáo số 79-BC/TU ngày 13/8/2021 báo cáo Bộ Chính trị, cụ thể như sau:

- Đề nghị Bộ Nội vụ xem xét sửa đổi bổ sung Khoản 2, Điều 1, Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 của Bộ Nội vụ, “Mỗi thôn có Trưởng thôn, mỗi tổ dân phố có Tổ trưởng tổ dân phố. Trường hợp cần thiết thì có 01 Phó thôn, 01 Phó Tổ trưởng tổ dân phố”, theo hướng tăng số lượng phó thôn do chưa phù hợp với các thôn có quy mô số hộ gia đình lớn (có hàng nghìn hộ gia đình trở lên).

- Đề nghị Chính phủ sửa đổi, bổ sung điểm 2 khoản 6 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP “... ngân sách nhà nước thực hiện khoán quỹ phụ cấp bằng 3,0 lần mức lương cơ sở để chi trả hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở mỗi thôn, tổ dân phố. Riêng đối với thôn có 350 hộ gia đình trở lên, thôn thuộc xã trọng điểm phức tạp an ninh trật tự theo Quyết định của cơ quan có thẩm quyền được quỹ phụ cấp bằng 5,0 lần mức lương cơ sở”. Việc quy định như trên là chưa phù hợp với thôn có trên 700 hộ dân, đồng thời việc không quy định mức khoán đối với tổ dân phố có trên 350 hộ dân được hưởng 5,0 lần hệ số mức lương cơ sở như các thôn là không đảm bảo sự đồng bộ giữa các thôn và tổ dân phố.

2. Những nội dung đề nghị sửa đổi tại Nghị quyết số 277/2020/NQ-HĐND (22 nội dung)

2.1. Đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã (05 nội dung)

- Bỏ chức danh Nhân viên dân số gia đình và trẻ em.
- Giảm chức danh Phó đài truyền thanh cấp xã.

- Ghép chức danh nhân viên chăn nuôi thú y với chức danh khuyến nông viên thành một chức danh.

- Quy định xã loại 1 có 02 Phó Chỉ huy trưởng Quân sự.

- Điều chỉnh tăng, giảm phụ cấp một số chức danh, đảm bảo phù hợp với khối lượng công việc được giao và không vượt quá mức khoán của TW. Các mức phụ cấp tăng lấy phụ cấp từ các chức danh dự kiến bỏ: Nhân viên dân số gia đình và trẻ em, Phó đài truyền thanh, Khuyến nông viên.

2.2. Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố (01 nội dung)

Ngân sách tỉnh hỗ trợ 3% bảo hiểm y tế cho người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố (*dự kiến mức hỗ trợ tối đa 1 năm là 892.000.000- tám trăm chín mươi hai triệu đồng*).

2.3. Đối với người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố (06 nội dung)

- Tăng số lượng người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố (từ 05 người lên 08 người).

- Thực hiện bố trí Công an viên ở các thôn thuộc 139 xã trên địa bàn tỉnh và nâng mức bồi dưỡng hàng tháng.

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ 3% bảo hiểm y tế cho người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố (*dự kiến mức hỗ trợ tối đa 1 năm là 3.124.000.000 đồng - Ba tỷ, một trăm hai tư triệu đồng*).

- Bổ sung người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố là đối tượng hưởng chế độ khi nghỉ công tác.

- Quy định chức danh, mức bồi dưỡng, số lượng người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố theo hai phương án:

+ Phương án 1: Quy định chức danh, số lượng người (08 người, tăng 03 người) và mức bồi dưỡng hàng tháng cho từng chức danh và tổng mức bồi dưỡng tối đa cho một tháng đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố.

+ Phương án 2: Quy định chức danh, số lượng người (08 người, tăng 03 người) và tổng mức bồi dưỡng tối đa cho một tháng đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố. Quy định mức chi tối đa và tối thiểu của một chức danh để tránh tình trạng ưu tiên hoặc coi nhẹ nhiệm vụ của từng chức danh.

Việc bố trí, sắp xếp và quy định mức bồi dưỡng hàng tháng của từng chức danh do UBND cấp xã trình UBND cấp huyện phê duyệt căn cứ trên tình hình thực tế công việc và tính chất đặc thù của từng nhiệm vụ.

- Nếu chọn Phương án 1 thì thực hiện điều chỉnh tăng mức bồi dưỡng chức danh Thôn đội trưởng theo Nghị định số 72/2020/NĐ-CP.

2.4. Đối với lực lượng Bảo vệ dân phố theo Nghị định 38/2006/NĐ-CP (04 nội dung)

- Quy định về tổ chức hoạt động của lực lượng Bảo vệ dân phố.
- Quy định về cơ cấu, chức danh của lực lượng Bảo vệ dân phố.
- Quy định chế độ đặc thù về số lượng, mức bồi dưỡng chức danh và tổng mức bồi dưỡng hàng tháng của các chức danh thuộc lực lượng Bảo vệ dân phố. Mức bồi dưỡng hàng tháng do ngân sách tỉnh chi trả.
- Ngân sách tỉnh hỗ trợ 3% bảo hiểm y tế cho lực lượng Bảo vệ dân phố (dự kiến mức hỗ trợ tối đa 1 năm là 103.000.000 đồng- Một trăm linh ba triệu đồng).

2.5. Về kinh phí hoạt động cho các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (02 nội dung)

- Quy định kinh phí hoạt động của các tổ chức đoàn thể chính trị cấp xã 10.000.000 đồng/tổ chức/năm;
- Quy định kinh phí hoạt động của các tổ chức đoàn thể chính trị ở thôn, tổ dân phố là 2.000.000đ/tổ chức/năm.

2.6. Về chế độ, chính sách và khen thưởng, kỷ luật (03 nội dung)

- Sửa đổi, bổ sung một số nội dung về thực hiện chế độ chính sách khi nghỉ công tác.
- Bổ sung chế độ đào tạo, bồi dưỡng; khen thưởng, kỷ luật; phụ cấp kiêm nhiệm chức danh và các chế độ, chính sách khác.
- Bổ sung chế độ hỗ trợ, thu hút đối với người có bằng đại học trở lên khi tham gia lực lượng không chuyên trách cấp xã, thôn, tổ dân phố.

2.7. Các quy định khác (01 nội dung)

Bổ sung quy định về tiêu chuẩn khi tham gia lực lượng theo Nghị quyết 277/2020/NQ-HĐND.

*(Có bảng biểu giải trình chi tiết các nội dung sửa đổi
và Dự thảo Nghị quyết sửa đổi kèm theo)*

3. Về một số nội dung theo Thông báo Kết luận số 443/TB-TTHĐND

3.1. Về bố trí viên chức trạm y tế xã kiêm nhân viên y tế thôn

- Việc bố trí sắp xếp, quy định mức phụ cấp nhân viên Y tế thôn thực hiện theo quy định tại Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn, bản và Thông tư số 07/2013/TT-BYT ngày 08/3/2013 quy định tiêu chuẩn, chức năng, nhiệm vụ của nhân viên y tế thôn, bản.
- Việc quy định chức năng, nhiệm vụ của Trạm Y tế xã, phường, thị trấn được quy định tại Thông tư số 33/2015/TT-BYT ngày 27/10/2015 của Bộ Y tế, không quy định kiêm nhiệm nhiệm vụ y tế thôn.

Đồng thời, hiện nay do diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 nên các địa phương cần bố trí lực lượng y tế lớn để đảm bảo các biện pháp hỗ trợ và phòng chống dịch, nên UBND tỉnh đề xuất không bố trí nhân viên Y tế thôn do viên chức Trạm y tế xã kiêm nhiệm.

UBND tỉnh giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Y tế thực hiện đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ y tế cho lực lượng Y tế thôn trong năm 2022 để đảm bảo chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định tại Thông tư số 07/2013/TT-BYT của Bộ Y tế; đồng thời UBND tỉnh đã xây dựng phương án tăng số lượng người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố từ 5 đến 8 người để tạo điều kiện cho địa phương thực hiện bố trí, sắp xếp nhân sự tại cơ sở.

3.2. Về bố trí chức danh Chủ tịch Hội Cựu thanh niên xung phong

Theo khoản 2 mục III Thông báo Kết luận số 443/TB-TTHĐND, HĐND tỉnh đề nghị bố trí chức danh Chủ tịch Hội Cựu thanh niên xung phong là chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã. Tuy nhiên, theo báo cáo của Sở Nội vụ, qua khảo sát ý kiến, tổng hợp số liệu tại các đơn vị, hiện nay lực lượng Thanh niên xung phong trên địa bàn tỉnh còn 7.918 người, tuy nhiên nhiều xã số lượng thanh niên xung quanh còn lại rất ít (xã Hưng Long còn 04 người). Do tính chất đặc thù, lực lượng này ngày một ít đi, đồng thời nhiệm vụ này được các xã, phường, thị trấn giao cho lực lượng Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cùng cấp đảm nhiệm và đạt hiệu quả cao. Vì vậy, UBND tỉnh đề xuất không bố trí chức danh này là chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã và tiếp tục giao cho lực lượng lực lượng Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cùng cấp đảm nhiệm.

Trên đây là Tờ trình sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 277/NQ-HĐND. UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC^{NH}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Đặng Ngọc Quỳnh

